

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2019/HS-ST

Ngày: 18- 9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 6, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Quang T, sinh năm 1965 và bà Võ Thị T, sinh năm 1962; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1994; có vợ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 15/7/2009 Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 130/2009/HSST; ngày 25/4/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù giam về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 127; ngày 09/8/2013 Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 139; ngày 06/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 43; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17/4/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thái N; thường trú: Ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Đoàn Vũ Duy K; vắng mặt.

2. Ao Minh C; vắng mặt.
3. Nguyễn Tiến Đ; vắng mặt.
4. Lâm Văn Đ; vắng mặt.
5. Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/4/2019, Phạm Văn T đón xe mô tô chở khách (xe honda ôm) đi đến trường dạy lái xe Sóng Thần, thị xã Dĩ An, gặp Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ T vào quán uống café. Trong lúc uống café, Đ rủ T đi trộm xe mô tô của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ (không rõ biển số) chở T đi đến gần khu vực massage Rạng Đông, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, thì gặp Hồ Sỹ H đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter MX King, kiểu dáng Exciter, màu đen đỏ, biển số 38P1-453.04 điều khiển theo xe mô tô của định và T hướng từ ngã tư Đường Mỏi, thị xã Dĩ An, đến Công ty Yazaky, thị xã Dĩ An. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến trước tiệm điện lạnh Minh Khoa, địa chỉ số 289, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, cả nhóm nhìn thấy bên hông tiệm có 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 94K1-731.58 của anh Nguyễn Thái N đang dựng quay đầu xe vào bên trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường, cả nhóm quay đầu xe lại, Đ dùng xe cách xe mô tô Blade khoảng 7-10 mét sát lề đường phía bên phải, H dùng xe phía trước tiệm điện lạnh Minh Khoa, sau đó Định đưa cho Tiệp 01 cái đoạn bằng kim loại hình chữ T dùng để bẻ khóa xe. T đi bộ tiếp cận xe và lợi dụng không ai để ý, T dùng tay cho đầu dẹo nhọn của đoạn hình chữ T vào trong ổ khóa xe và vặn bẻ theo chiều kim đồng hồ, đèn xanh của xe bật sáng rồi T ngồi lên yên xe đề máy xe bỏ chạy, Đ và H điều khiển xe đi theo. Cả nhóm điều khiển xe mô tô đi đến bãi giữ xe Hoàng Gia Phát, số 47, đường 15, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, thì T gửi xe vào bãi giữ xe còn Đ và H đứng đợi bên ngoài. Sau đó, Tiệp đi ra ngoài để Đ và H chờ đi thì bị lực lượng phòng chống tội phạm bắt quả tang T và H, giao cho Công an phường Dĩ An; riêng Đ đã điều khiển xe mô tô Vision chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, số khung: 3640GY133463, số máy: JA36E0648591, biển số 94K1-731.58; xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter MX King, kiểu dáng Exciter, màu đen đỏ, số khung: MH3UG0710HK169331, số máy: G3E6E0239543, biển số: 38P1-453.04; 01 cây đoạn hình chữ T; 01 mũi đoạn; 01 áo khoác dài tay màu đen trên vai có 03 sọc màu trắng song song với nhau; 01 quần jeans màu xanh; 01 mũ bảo hiểm sơn màu đen; 01 khẩu trang y tế màu xanh.

Kết luận định giá tài sản số 112/BB.ĐG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương: xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, số khung: 3640GY133463, số máy: JA36E0648591, biển số 94K1-731.58 của anh Nguyễn Thái Ngọc có trị giá 13.500.000 đồng.

Đối với Hồ Sỹ H không thừa nhận hành vi đồng phạm; hiện đang thu thập chứng cứ, khi nào có đủ căn cứ sẽ đưa ra xử lý sau.

Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen trên vai có 03 sọc màu trắng song song với nhau; 01 quần jeans màu xanh; 01 mũ bảo hiểm sơn màu đen; 01 khẩu trang y tế màu xanh là tư vật của Tiệp cần trả lại.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter MX King, kiểu dáng Exciter, màu đen đỏ, số khung: MH3UG0710HK169331, số máy: G3E6E0239543, biển số: 38P1-453.04 hiện chưa xác định được chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số: 285/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án tù từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Tiệp thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ an, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 19 giờ ngày 17/4/2019, tại tiệm điện lạnh Minh Khoa, địa chỉ khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn T cùng đồng có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 94K1-731.58 màu đỏ đen, số khung: 3640GY133463, số máy: JA36E0648591 của anh Nguyễn Thái N.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 13.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm tiếp tục phạm tội mới; đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Như vậy, Cáo trạng số 285/CT - VKS ngày 07 tháng 8 năm 2019

của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng do bị cáo có nhiều tiền án chưa xóa, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng và hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện và không tỏ ra ăn năn, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 94K1-731.58 màu đỏ đen, số khung: 3640GY133463, số máy: JA36E0648591 đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thái N và không có yêu cầu gì khác, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2019.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân